

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** Ngôn ngữ Trung Quốc

**Mã ngành:** 52 22 02 04

**Loại hình đào tạo:** Chính qui

(Ban hành kèm theo quyết định số 1252/ĐHSP-ĐT, ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm TP.Hồ Chí Minh)

### I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### I.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngoại ngữ ngành tiếng Trung Quốc có trình độ đại học chuẩn mực, chất lượng cao, có đạo đức, sức khỏe, kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương ứng với trình độ đào tạo, góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn năng lực trình độ cao cho xã hội, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế.

#### I.2. Mục tiêu cụ thể

##### I.2.1. Về phẩm chất đạo đức

Có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có ý thức phục vụ nhân dân, đóng góp cho sự nghiệp phát triển đất nước.

##### I.2.2. Về kiến thức

- Đạt được khối lượng kiến thức khoa học xã hội, nhân văn cần thiết đối với một chuyên gia ngôn ngữ;
- Đạt được các kiến thức toàn diện về tiếng Trung Quốc;
- Được trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp học tập và nghiên cứu ở đại học, tạo cơ sở cho sinh viên tiếp tục học cao hơn với các chương trình sau đại học.

##### I.2.3. Về kỹ năng

- Đạt được năng lực sử dụng thành thạo các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc (nghe, nói, đọc, viết), bước đầu hình thành năng lực nghiên cứu khoa học;
- Được trang bị các kỹ năng cần thiết về lý luận dịch, kỹ năng-kỹ thuật nghiệp vụ phiên dịch và biên dịch tiếng Trung;
- Được trang bị những kiến thức tiếng Trung sử dụng trong ngành thương mại;

- Được trang bị những kiến thức tiếng Trung sử dụng trong nghiệp vụ du lịch.

## **II. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm**

## **III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA**

Khối lượng kiến thức tối thiểu cho toàn khóa học là **139** tín chỉ bao gồm học phần bắt buộc, học phần lựa chọn bắt buộc, học phần tốt nghiệp, học phần thực tập.

## **IV. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:**

Theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

## **V. QUI TRÌNH ĐÀO TẠO:**

Theo Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

## **VI. THANG ĐIỂM:**

Điểm đánh giá bộ phận và điểm, thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

## **VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

### **CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (139 tín chỉ)**

	Các khối kiến thức	Tổng số	Bắt buộc	Tự chọn Bắt buộc	Tự chọn tự do
<b>VII.1.</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>-</b>	<b>0</b>
<b>VII.2</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>104</b>	<b>71</b>	<b>33</b>	<b>-</b>
	– Kiến thức cơ sở ngành	72	63	9	-
	– Kiến thức chuyên ngành	18	0	18	-
	– Thực tập, rèn luyện nghiệp vụ	8	8	-	-
	– Khoá luận tốt nghiệp	6	-	6	-
<b>Tổng cộng:</b>			<b>106</b>	<b>33</b>	<b>0</b>

### **VII.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương**

Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	HP bắt buộc	HP tự chọn bắt buộc	Điều kiện tiên quyết
	1) Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	5	X		0
	2) Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	X		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

	3) Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	X		Tư tưởng Hồ Chí Minh
	4) Ngoại ngữ 2	12	X		0
	5) Giáo dục thể chất	5 đvht*	X		0
	6) Giáo dục quốc phòng	165 tiết*	X		0
	7) Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	X		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin
	8) Tin học căn bản	3	X		0
	9) Dẫn luận ngôn ngữ học	2	X		0
	10) Cơ sở văn hóa VN	2	X		0
	11) Tiếng Việt	2	X		Dẫn luận ngôn ngữ học
	12) Ngôn ngữ học đối chiếu Việt - Trung	2	X		Tiếng Việt, Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
<b>Cộng số tín chỉ</b>		<b>35</b>			

## VII.2. Khối Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

### VII.2.1. Khối kiến thức cơ sở ngành

Tên học phần	Số tín chỉ	HP bắt buộc	HP tự chọn bắt buộc	Điều kiện tiên quyết
13) Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	4	X		0
14) Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	4	X		Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1
15) Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	4	X		Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2
16) Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	4	X		Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3
17) Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	4	X		Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
18) Trích giảng văn học hiện đại Trung Quốc	4	X		Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5
19) Kỹ năng nghe 1	3	X		0
20) Kỹ năng nghe 2	3	X		Kỹ năng nghe 1
21) Kỹ năng nghe 3	3	X		Kỹ năng nghe 2
22) Kỹ năng nghe 4	3	X		Kỹ năng nghe 3
23) Kỹ năng nghe 5	3	X		Kỹ năng nghe 4
24) Kỹ năng nói 1	3	X		Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1
25) Kỹ năng nói 2	3	X		Kỹ năng nói 1

26)	Kỹ năng nói 3	3	X		Kỹ năng nói 2
27)	Kỹ năng nói 4	3		X	Kỹ năng nói 3
28)	Kỹ năng nói 5	3		X	Kỹ năng nói 4
29)	Kỹ năng đọc 1	3	X		Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2
30)	Kỹ năng đọc 2	3	X		Kỹ năng đọc 1
31)	Kỹ năng đọc 3	3	X		Kỹ năng đọc 2
32)	Kỹ năng đọc 4	3		X	Kỹ năng đọc 3
33)	Kỹ năng đọc 5	3		X	Kỹ năng đọc 4
34)	Kỹ năng viết 1	3	X		Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3
35)	Kỹ năng viết 2	3	X		Kỹ năng viết 1
36)	Kỹ năng viết 3	3		X	Kỹ năng viết 2
37)	Lược sử văn học Trung Quốc	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
38)	Trích giảng văn học cổ đại TQ	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5
39)	Hán ngữ cổ đại	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
40)	Ngữ âm-văn tự-từ vựng	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
41)	Đất nước học Trung Quốc	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
Tổng số tín chỉ		<b>63</b>		<b>Chọn 9/30</b>	

### VII.2.2. Khối kiến thức chuyên ngành

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	HP bắt buộc	HP tự chọn bắt buộc	Điều kiện tiên quyết
<b>Chuyên ngành thương mại</b>					
42)	Giao tiếp thương mại cơ bản	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
43)	Giao tiếp thương mại nâng cao	3		X	Giao tiếp thương mại cơ bản
44)	Viết thương mại cơ bản	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
45)	Viết thương mại nâng cao	3		X	Viết thương mại cơ bản
46)	Dịch thương mại cơ bản	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
47)	Dịch thương mại nâng cao	3		X	Dịch thương mại cơ bản
<b>Chuyên ngành biên phiên dịch</b>					
48)	Văn ứng dụng	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
49)	Dịch nói cơ bản	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
50)	Dịch nói nâng cao	3		X	Dịch nói cơ bản
51)	Dịch viết Trung – Việt	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

52)	Dịch viết Việt – Trung	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
53)	Dịch văn học	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5
<b>Chuyên ngành du lịch</b>					
54)	Địa lý du lịch Việt Nam	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
55)	Địa lý du lịch Trung Quốc	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
56)	Kỹ năng thuyết trình du lịch	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
57)	Kỹ năng biên phiên dịch du lịch	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
58)	Kỹ năng giao tiếp	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
59)	Nhập môn nghiệp vụ du lịch	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
<b>Các môn bổ trợ thực hành tiếng</b>					
60)	Kỹ năng nghe HSK trung cấp	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
61)	Kỹ năng nghe HSK cao cấp	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5
62)	Kỹ năng đọc HSK trung cấp	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
63)	Kỹ năng đọc HSK cao cấp	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5
64)	Ngữ pháp HSK trung cấp	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4
65)	Ngữ pháp HSK cao cấp	3		X	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5
<b>Cộng số tín chỉ</b>				<b>Chọn 18/72</b>	

### VII.3. Thực tế, thực tập:

6 tín chỉ

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	HP bắt buộc	HP tự chọn bắt buộc
1.	Rèn luyện nghiệp vụ	2	X	
2.	Thực tập cuối khóa	6	X	
<b>Cộng số tín chỉ</b>			<b>8</b>	

### VII.4. Luận văn tốt nghiệp hoặc học phần tốt nghiệp

6 tín chỉ

Sinh viên lựa chọn một trong hai phương án: làm khóa luận tốt nghiệp (6 tín chỉ) hoặc chọn học 6 tín chỉ trong nhóm các học phần dưới đây:

Tên học phần	Số tín chỉ	HP bắt buộc	HP tự chọn bắt buộc
66) Tiếng Trung Quốc tổng hợp 6	3		X
67) Viết chuyên ngành	3		X
68) Lý thuyết dịch	3		X
69) Lý thuyết tiếng	3		X
<b>Cộng số tín chỉ</b>	<b>6</b>		<b>Chọn 6/12</b>

## VII. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (DỰ KIẾN)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Thuộc khối kiến thức		Loại học phần		Đơn vị quản lý chương trình
					đại cương	chuyên nghiệp	bắt buộc	lựa chọn bắt buộc	
1		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	5	0	X		X		K.GDCT
		Ngoại ngữ 2, học phần 1	3	0	X		X		K. Chuyên ngữ
		Tin học căn bản	3	0	X		X		TT Tin học
		Giáo dục thể chất 1		0	X		X		K. GDTC
		Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	0	X		X		K. Ngữ văn
		Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	4	0		X	X		Khoa Tiếng Trung
		Kỹ năng nghe 1	3	0		X	X		Khoa Tiếng Trung
	Tổng số tín chỉ		20						
2		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	X		X		K.GDCT
		Ngoại ngữ 2, học phần 2	3	Ngoại ngữ 2, học phần 1	X		X		K. Chuyên ngữ
		Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	X		X		K. TLGD
		Giáo dục thể chất 2		Giáo dục thể chất 1	X		X		K. GDTC
		Tiếng Việt	2		X		X		K. Ngữ văn
		Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	4	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1		X	X		Khoa Tiếng Trung
		Kỹ năng nghe 2	3	Kỹ năng nghe 1		X	X		Khoa Tiếng Trung
		Kỹ năng nói 1	3	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1		X	X		Khoa Tiếng Trung

Học kì	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Thuộc khối kiến thức		Loại học phần		Đơn vị quản lí chương trình
					đại cương	chuyên nghiệp	bắt buộc	lựa chọn bắt buộc	
	Cộng số tín chỉ		19						
	Giáo dục Quốc phòng (165 tiết; học trong hè năm 1)				X		X		K. GDQP
3		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X		X		K. GDCT
		Ngoại ngữ 2, học phần 3	3	Ngoại ngữ 2, học phần 2	X		X		K. Chuyên ngữ
		Giáo dục thể chất 3		Giáo dục thể chất 2	X		X		K. GDTC
		Dẫn luận ngôn ngữ học	2	Tiếng Việt	X		X		K. Ngữ văn
		Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	4	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2		X	X		Khoa Tiếng Trung
		Kỹ năng nghe 3	3	Kỹ năng nghe 2		X	X		Khoa Tiếng Trung
		Kỹ năng nói 2	3	Kỹ năng nói 1		X	X		Khoa Tiếng Trung
		Kỹ năng đọc 1	3	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2		X	X		Khoa Tiếng Trung
	Cộng số tín chỉ		21						
4		Ngoại ngữ 2, học phần 4	3	Ngoại ngữ 2, học phần 3					
		Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	4	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3		X	X		Khoa Tiếng Trung
		Kỹ năng nói 3	3	Kỹ năng nói 2		X	X		Khoa Tiếng Trung
		Kỹ năng đọc 2	3	Kỹ năng đọc 1		X	X		Khoa Tiếng Trung
		Kỹ năng viết 1	3	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3		X	X		Khoa Tiếng Trung
		Môn tự chọn 1 Dự kiến: Kỹ năng nghe 4 Kỹ năng nghe HSK trung cấp Ngữ pháp HSK trung cấp	3	Kỹ năng nghe 3 Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4 Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4		X		X	Khoa Tiếng Trung

Học kì	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Thuộc khối kiến thức		Loại học phần		Đơn vị quản lí chương trình
					đại cương	chuyên nghiệp	bắt buộc	lựa chọn bắt buộc	
	Cộng số tín chỉ		19						
5		Ngôn ngữ học đối chiếu Việt – Trung	2	Tiếng Việt Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	X		X		Khoa Tiếng Trung
		Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	4	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4		X	X		Khoa Tiếng Trung
		Kỹ năng đọc 3	3	Kỹ năng đọc 2		X	X		Khoa Tiếng Trung
		Kỹ năng viết 2	3	Kỹ năng viết 1		X	X		Khoa Tiếng Trung
		Đất nước học Trung Quốc	3	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4		X	X		Khoa Tiếng Trung
		Kỹ năng nghe 5	3	Kỹ năng nghe 4		X	X		Khoa Tiếng Trung
		Môn tự chọn 2 Dự kiến: Kỹ năng đọc HSK trung cấp Kỹ năng giao tiếp Lược sử văn học Trung Quốc	3	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4 Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4 Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4		X		X	Khoa Tiếng Trung
		Môn tự chọn 3 Dự kiến: Kỹ năng nói 4 Giao tiếp thương mại cơ bản Dịch nói cơ bản	3	Kỹ năng nói 3 Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4 Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4		X		X	Khoa Tiếng Trung
	Cộng số tín chỉ		21						
6		Trích giảng văn học hiện đại TQ	4	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5		X	X		Khoa Tiếng Trung
		Môn tự chọn 4 Dự kiến: Kỹ năng nói 5 Địa lý du lịch Trung Quốc	3	Kỹ năng nói 4 Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4		X		X	Khoa Tiếng Trung

Học kì	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Thuộc khối kiến thức		Loại học phần		Đơn vị quản lí chương trình
					đại cương	chuyên nghiệp	bắt buộc	lựa chọn bắt buộc	
		Dịch viết Việt-Trung		Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4					
		Môn tự chọn 5 Dự kiến: Viết thương mại cơ bản Dịch thương mại cơ bản Văn ứng dụng	3	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4 Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4 Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4		X		X	Khoa Tiếng Trung
		Môn tự chọn 6 Dự kiến: Dịch viết Trung- Việt Kỹ năng biên phiên dịch du lịch Ngữ âm-Văn tự-Từ vựng	3	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4 Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4 Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4		X		X	Khoa Tiếng Trung
		Môn tự chọn 7 Dự kiến: Kỹ năng thuyết trình du lịch Dịch văn học Giao tiếp thương mại nâng cao Kỹ năng đọc HSK cao cấp	3	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4 Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4 Giao tiếp thương mại cơ bản Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4		X		X	Khoa Tiếng Trung
		Môn tự chọn 8 Dự kiến: Hán ngữ cơ đại Dịch nói nâng cao Kỹ năng nghe HSK cao cấp Nhập môn nghiệp vụ du lịch	3	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4 Dịch nói cơ bản Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5 Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4		X		X	Khoa Tiếng Trung
		Rèn luyện nghiệp vụ	2	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5 Kỹ năng nghe 5		X	X		Khoa Tiếng Trung
		Cộng số tín chỉ	21						
	7	Khóa luận tốt nghiệp hoặc 2 học phần thay thế	6	Đã tích lũy từ 100 tín chỉ trở lên		X		X	Khoa Tiếng Trung
		Môn tự chọn 9 Dự kiến:	3			X		X	Khoa Tiếng Trung

Học kì	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Thuộc khối kiến thức		Loại học phần		Đơn vị quản lí chương trình
					đại cương	chuyên nghiệp	bắt buộc	lựa chọn bắt buộc	
		Viết thương mại nâng cao Ngữ pháp HSK cao cấp Dịch thương mại nâng cao Địa lý du lịch Việt Nam Trích giảng văn học cổ đại TQ		Viết thương mại cơ bản Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5 Dịch thương mại cơ bản Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4 Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5					
	Tổng số tín chỉ		<b>15</b>						
	8	Thực tập cuối khóa	6	Đã tích lũy từ 110 tín chỉ trở lên		X	X		K. Tiếng Trung
	Tổng số tín chỉ		<b>6</b>						

Số tín chỉ sinh viên cần tích lũy để được xét tốt nghiệp là **139** , không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng.  
Trong đó:

- bắt buộc **106** tín chỉ;
- lựa chọn bắt buộc **33** tín chỉ: chọn **27** tín chỉ trong các học phần thuộc khối tự chọn bắt buộc và **6** tín chỉ trong nhóm tốt nghiệp (khóa luận tốt nghiệp hoặc 2 học phần tốt nghiệp);
- không có tín chỉ tự chọn tự do

## **VIII. MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN**

### **VIII.1. Khởi kiến thức giáo dục đại cương**

#### **1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin**

**5 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung môn học được ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **2. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

**2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

Nội dung môn học được ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung môn học được ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **4. Ngoại ngữ 2 (4 học phần)**

**12 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học ngoại ngữ ở phổ thông

Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm giáo dục phổ thông.

#### **5. Giáo dục thể chất**

**150 tiết**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung môn học được ban hành tại Quyết định số 3244/2002/GD-ĐT và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **6. Giáo dục Quốc phòng**

**165 tiết**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung môn học được ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 09/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **7. Phương pháp nghiên cứu khoa học**

**2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

Nội dung môn học bao gồm: những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

## **8. Tin học căn bản**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về máy tính (thông tin và xử lý thông tin, đại cương về máy tính điện tử, ngôn ngữ của máy tính và hệ điều hành, tổng quan về mạng máy tính và mạng Internet), kỹ năng sử dụng máy tính và khai thác một số phần mềm phục vụ học tập và nghiên cứu như sử dụng hệ điều hành Windows, sử dụng phần mềm MS Word, MS Powerpoint, sử dụng Internet ở mức độ cơ bản.

## **9. Dẫn luận ngôn ngữ học**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, bản thể của ngôn ngữ, về hệ thống và các cấp độ, đơn vị của ngôn ngữ, những kiến thức mở đầu về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa và trong một chừng mực nhất định, một số vấn đề về ngữ dụng.

## **10. Cơ sở văn hóa Việt Nam**

**2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp những khái niệm chung về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, về hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng.

Học phần cũng trang bị cho sinh viên những kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa Việt Nam.

## **11. Tiếng Việt**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần góp phần củng cố và phát triển các kỹ năng thực hành tiếng Việt ở mức độ cao (kỹ năng ghi chép bài giảng, bài nói, kỹ năng tóm tắt, kỹ năng tổng thuật qua nghe hoặc đọc văn bản, ...)

Học phần cũng cung cấp những tri thức cơ bản và hiện đại về tiếng Việt làm cơ sở để đối chiếu ngôn ngữ.

## **12. Ngôn ngữ đối chiếu Việt-Trung**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt, Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ngôn ngữ học đối chiếu, có khái niệm sơ lược về những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai ngôn ngữ Việt-Trung, hướng sinh viên ứng dụng những hiểu biết về bộ môn vào việc giảng dạy và nghiên cứu.

### **VIII.2. Khối kiến thức cơ sở ngành**

## **13. Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1**

**4 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết : không

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức thực hành ngữ âm tiếng Trung Quốc cơ bản, làm nền tảng cho việc học tiếng Trung Quốc: phát âm, cách đọc, viết

phiên âm. Mỗi bài trong học phần đều có cấu tạo gồm các phần: từ, bài khóa, ngữ pháp, chú thích và viết chữ Hán. Học phần trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng những câu đơn giản thường dùng trong sinh hoạt, học tập và các câu thường dùng trên lớp. Học phần cung cấp cho sinh viên những điểm ngữ pháp cơ bản và lượng từ vựng cơ bản.

#### **14. Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2**

**4 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết : Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1

Học phần nối tiếp học phần Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1, cung cấp cho sinh viên thêm vốn từ vựng và cấu trúc ngữ pháp ở mức độ sơ-trung cấp; chú trọng trang bị cho sinh viên kỹ năng thực hành, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp và vốn từ vựng, bổ sung các tri thức văn hóa xã hội cho sinh viên.

#### **15. Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3**

**4 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết : Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2

Học phần cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng ở trình độ sơ-trung cấp và những cấu trúc ngữ pháp tương đối đặc biệt sử dụng trong văn viết, đồng thời bổ sung kiến thức văn hóa xã hội thông qua một số đề tài về giáo dục, nghề nghiệp, hôn nhân gia đình, kinh tế, pháp luật, đạo đức, văn hóa, giao thông, sức khỏe, môi trường... để tăng cường kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ngôn ngữ. Nội dung các bài học ở phần này đã chú ý đến sự giống và khác nhau giữa 2 hệ thống ngôn ngữ, cũng như 2 nền văn hóa Trung – Việt, bài khóa được biên soạn theo các chủ điểm và thể văn khác nhau có độ dài vừa phải. Đây là học phần chuyển tiếp lên chương trình trung cấp.

#### **16. Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4**

**4 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết : Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3

Học phần được xây dựng theo kết cấu thống nhất với chương trình Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3. Chủ đề các bài học mang nội hàm văn hóa, có sự phân chia rõ ràng trong các bài đọc thêm theo hướng rèn luyện kỹ năng đọc, nghe, nói; chú trọng rèn luyện cho sinh viên tăng cường kỹ năng giao tiếp, rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ, bổ sung kiến thức văn hóa xã hội thông qua các đề tài về giáo dục, nghề nghiệp, hôn nhân gia đình, kinh tế, pháp luật, đạo đức, văn hóa, giao thông, sức khỏe, môi trường.

#### **17. Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5**

**4 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết : Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần tiếp tục củng cố tăng cường kỹ năng ngôn ngữ, nâng cao kỹ năng biểu đạt ngữ đoạn, kỹ năng đọc nhanh, bổ sung kiến thức văn hóa xã hội; cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng ở trình độ trung-cao cấp, giới thiệu các cấu trúc ngữ pháp thường xuất hiện trong văn viết, bài khóa tương đối dài với nội hàm văn hóa nâng cao rõ rệt.

#### **18. Trích giảng văn học hiện đại Trung Quốc**

**4 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết : Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần phát triển các kiến thức thực hành tiếng, giúp sinh viên tiếp tục củng cố tăng cường kỹ năng ngôn ngữ, nâng cao khả năng cảm thụ văn học; bài đọc được chọn gồm nhiều thể loại văn học như tản văn, tạp văn, tiểu thuyết, ngoài ra còn có các bài nghị luận, miêu tả, văn ứng dụng. Phần bài tập ngoài nội dung bám sát kiến thức từng bài, còn có hình thức giúp nâng cao khả năng sử dụng từ ngữ và khả năng cảm thụ văn học cho sinh viên.

### **19. Kỹ năng nghe 1**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: 0

Học phần rèn luyện kỹ năng nghe cơ bản cho sinh viên, hình thành cho sinh viên Kỹ năng nghe ngữ âm chuẩn của tiếng Trung Quốc, giúp sinh viên hình thành phản xạ nghe hiểu giọng của người bản xứ, cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng cơ bản nhất và các cấu trúc ngữ pháp đơn giản thường gặp. Nội dung bài nghe gồm phần ngữ âm, từ vựng cơ bản, những câu ngắn thông dụng nhất xoay quanh những vấn đề sinh hoạt hàng ngày.

### **20. Kỹ năng nghe 2**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng nghe hiểu 1

Học phần rèn luyện khả năng nghe giọng chuẩn của người bản xứ đồng thời cung cấp thêm cho sinh viên khoảng 300 từ vựng mới và những cấu trúc ngữ pháp thông dụng. Nội dung bài nghe bao gồm những vấn đề sinh hoạt hàng ngày, kiến thức xã hội.

### **21. Kỹ năng nghe 3**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng nghe 2

Học phần luyện nghe giọng chuẩn của người bản xứ với tốc độ nhanh, cung cấp thêm cho sinh viên khoảng 300 từ vựng mới. Học phần đặc biệt rèn luyện kỹ năng nghe-nhớ ngữ đoạn, khả năng nghe-đoán câu tương đối dài, cấu trúc ngữ pháp phức tạp.

### **22. Kỹ năng nghe 4**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng nghe 3

Học phần luyện nghe các văn bản có nhiều từ chuyên ngành với tốc độ nhanh, cung cấp cho sinh viên kỹ năng và kỹ xảo trong quá trình nghe hiểu. Học phần nhấn mạnh vào việc rèn luyện kỹ năng nghe-nhớ ngữ đoạn và đoán ý trong quá trình nghe.

### **23. Kỹ năng nghe 5**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng nghe 4

Học phần luyện nghe nâng cao, nhiều từ vựng cao cấp, tốc độ nhanh, các bài nghe có độ khó cao, dài, nội dung phức tạp. Học phần chú trọng luyện cho sinh viên kỹ năng nghe-hiểu các giọng mang đặc trưng nhiều vùng miền của người bản xứ, rèn luyện kỹ năng phản xạ và kỹ năng thích ứng trong quá trình nghe hiểu.

### **24. Kỹ năng nói 1**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1

Học phần giới thiệu cho sinh viên hệ thống ngữ âm chuẩn, rèn luyện phát âm và chỉnh âm chuẩn; cung cấp cho sinh viên một số từ vựng cơ bản, giúp sinh viên hình thành phản xạ nghe-nói, bước đầu hình thành kỹ năng khẩu ngữ cơ bản, có thể tiến hành những đối thoại cơ bản trong giao tiếp hàng ngày một cách lưu loát.

## **25. Kỹ năng nói 2**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng nói 1

Học phần trang bị cho sinh viên khả năng diễn đạt mạch lạc một vấn đề bằng tiếng Trung Quốc theo các chủ đề thường nhật; cung cấp cho sinh viên thêm vốn từ và các cấu trúc ngữ pháp đặc trưng của văn nói; rèn luyện cho sinh viên phản xạ sử dụng tiếng Trung một cách tự nhiên và lưu loát trong giao tiếp hàng ngày.

## **26. Kỹ năng nói 3**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng nói 2

Học phần cung cấp cho học sinh vốn từ và cấu trúc thường dùng trong văn nói, bước đầu rèn luyện kỹ năng trình bày một vấn đề cho sinh viên, rèn luyện cho sinh viên khả năng kết hợp từ ngữ, vận dụng sáng tạo tiếng Trung Quốc trong giao tiếp, rèn luyện tư duy, nâng cao khả năng biểu đạt. Học phần cung cấp cho học sinh khoảng 300 từ vựng mới, chú trọng đến phần từ vựng cao cấp, bao quát các vấn đề giao tiếp có nội dung tương đối phức tạp hơn về cuộc sống, học tập, công tác, xã hội.

## **27. Kỹ năng nói 4**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng nói 3

Học phần rèn luyện, nâng cao khả năng biểu đạt các chủ đề phức tạp, đòi hỏi tư duy cao và khả năng suy luận, tranh luận bằng tiếng Trung Quốc cho sinh viên, nâng cao khả năng tư duy và khả năng biểu đạt thông qua các vấn đề giao tiếp có nội dung, kiến thức cập nhật về cuộc sống, học tập, công tác, xã hội.

## **28. Kỹ năng nói 5**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng nói 4

Học phần cung cấp và củng cố cho sinh viên từ vựng khẩu ngữ cao cấp và các cấu trúc ngữ pháp phức tạp, giúp sinh viên phát triển khả năng giao tiếp với người bản ngữ, đồng thời trang bị khả năng thuyết trình, thuyết giảng tiếng Trung Quốc để sử dụng trong các môi trường chuyên ngành.

## **29. Kỹ năng đọc 1**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2

Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nhận biết nhanh chữ Hán, cung cấp cho sinh viên một số từ vựng thường dùng, rèn luyện khả năng phân biệt chữ gần hình, chữ nhiều nghĩa, chữ nhiều âm đọc; cung cấp khoảng 500 từ vựng thường dùng và các cấu trúc ngữ pháp cơ bản.

## **30. Kỹ năng đọc 2**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng đọc 1

Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc hiểu, đọc nhanh và chọn lọc thông tin trong nội dung, củng cố và cung cấp thêm một lượng từ vựng và kết cấu ngữ pháp cho sinh viên; rèn luyện kỹ năng đọc từ, ngữ, đoạn và nắm nội dung bài theo tư duy logic. Chủ đề bài đọc tập trung vào các vấn đề thường nhật trong cuộc sống.

### **31. Kỹ năng đọc 3**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng đọc 2

Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc hiểu, đọc nhanh và chọn lọc thông tin trong nội dung bài đọc, củng cố những từ vựng đã học, cung cấp thêm cho sinh viên khoảng 300 từ mới. Chủ đề bài đọc tập trung vào các vấn đề sinh hoạt đời.

### **32. Kỹ năng đọc 4**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng đọc 3

Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc hiểu, đọc nhanh và nắm bắt được thông tin chính trong nội dung bài đọc, củng cố những từ vựng đã học, cung cấp thêm cho sinh viên khoảng 300 từ mới. Chủ đề bài đọc tập trung vào các vấn đề sinh hoạt cuộc sống thường nhật, đồng thời cung cấp vốn từ vựng và cấu trúc ngữ pháp nâng cao, nội dung gắn với một số vấn đề xã hội, nhân văn, khoa học thường thức, thời sự trong nước, quốc tế.

### **33. Kỹ năng đọc 5**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng đọc 4

Học phần chú trọng cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng báo chí chuyên dụng. Chủ đề của bài đọc ngoài các vấn đề sinh hoạt đời sống thường nhật còn chú trọng đề cập đến các vấn đề chuyên ngành, các chủ đề thời sự, nhân văn, khoa học kỹ thuật; rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc hiểu nhanh, tóm tắt nội dung chính của bài đọc phức tạp, củng cố và cung cấp thêm vốn từ vựng chuyên ngành, mở rộng kiến thức về các lĩnh vực chuyên ngành tương đối sâu.

### **34. Kỹ năng viết 1**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3

Học phần rèn luyện kỹ năng diễn đạt văn bản cho sinh viên, cung cấp cho sinh viên phương pháp và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng viết các mẫu câu đơn giản, khả năng diễn đạt bằng văn nói. Học phần cung cấp cho sinh viên khoảng 350 từ vựng mới, một số mẫu câu chuyên dụng trong các loại văn bản thông thường, chú trọng tính thực dụng và khả năng thao tác thực tế.

### **35. Kỹ năng viết 2**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng viết 2

Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng diễn đạt bằng câu, đoạn dài, kỹ năng trình bày các vấn đề phức tạp bằng văn bản. Học phần đặc biệt chú trọng đến việc rèn luyện khả năng trình bày một chủ đề, khả năng diễn đạt logic và vận dụng từ ngữ, cấu trúc văn viết cho sinh viên.

**36. Kỹ năng viết 3****3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng viết 2

Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng viết văn bản chuyên ngành, khả năng trình bày một vấn đề khoa học, khả năng diễn đạt văn viết với các cấu trúc và từ ngữ văn viết ở mức độ trung-cao cấp.

**37. Lược sử văn học Trung Quốc****3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử văn học Trung Quốc từ cổ đại đến đương đại để sinh viên có thể tiếp tục tự học tập, nghiên cứu ở các lĩnh vực có liên quan thuộc ngành khoa học xã hội-nhân văn. Học phần trình bày theo hệ thống thời gian lịch sử phát triển văn học Trung Quốc từ cổ đại đến đương đại và giới thiệu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của các thời kỳ văn học Trung Quốc.

**38. Trích giảng văn học cổ đại Trung Quốc****3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5

Học phần giới thiệu cho sinh viên những tác phẩm văn học Trung Quốc tiêu biểu từ cổ đại đến đương đại, cung cấp cho sinh viên khả năng chọn lọc và thưởng thức tác phẩm; trang bị cho sinh viên khả năng cảm thụ văn học nước ngoài, đánh giá, chọn lọc tác phẩm, khả năng biên dịch tác phẩm văn học.

**39. Tiếng Hán cổ đại****3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tiếng Hán cổ đại, từ và kết cấu ngữ pháp thông dụng trong tiếng Hán cổ đại để sinh viên có thể tiếp tục tự học tập, nghiên cứu ở các lĩnh vực có liên quan thuộc ngành khoa học xã hội-nhân văn; hướng dẫn sinh viên biết cách dịch từ tiếng Hán cổ đại sang tiếng Việt.

**40. Ngữ âm-Văn tự-Từ vựng****3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Phần ngữ âm: giới thiệu các kiến thức cơ bản ngữ âm tiếng Trung Quốc hiện đại, các khái niệm ngữ âm cơ bản như âm tố, âm vị, nguyên âm, phụ âm, thanh mẫu, vận mẫu, âm tiết; giới thiệu hệ thống thanh điệu, qui luật kết hợp thanh mẫu—vận mẫu; thanh điệu và các quy luật biến đổi thanh điệu trong tiếng Trung Quốc; hệ thống lại cách viết phiên âm La-tin, phiên âm quốc tế. Phần chữ viết: cung cấp các kiến thức cơ bản về văn tự học Trung Quốc như quá trình hình thành và phát triển chữ Hán; đặc điểm cấu tạo chữ Hán. Phần từ vựng: trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản và nâng cao về từ vựng và từ pháp tiếng Trung Quốc.

**41. Đất nước học Trung Quốc****3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Chuyên đề trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội, đất nước, con người và phong tục tập quán tiêu biểu của Trung Quốc, gồm các chủ đề: lịch sử, dân số, các dân tộc trên đất nước Trung Quốc; văn học nghệ thuật Trung

Quốc; giới thiệu phong cảnh một số địa phương của Trung Quốc; giới thiệu một số dân tộc và các hoạt động văn hóa, nghệ thuật của nhân dân Trung Quốc.

### **VIII.3. Khỏi kiến thức chuyên ngành**

#### **A. Nhóm ngành thương mại**

#### **42. Giao tiếp thương mại cơ bản**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần trang bị cho sinh viên khả năng biểu đạt lưu loát trong các tình huống giao tiếp, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại; học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các quy trình kinh doanh xuất nhập khẩu, các bước đàm phán thương mại, tích lũy kiến thức kinh nghiệm và trau dồi nghệ thuật ngôn từ trong đàm phán thương mại; cung cấp cho sinh viên 400 từ ngữ và 30 mẫu câu thường dùng trong đàm phán thương mại, bước đầu tiếp xúc với các chủ đề thường gặp trong giao tiếp thương mại.

#### **43. Giao tiếp thương mại nâng cao**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Giao tiếp thương mại cơ bản

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng giao tiếp thương mại, cung cấp và hoàn thiện kỹ năng vận dụng thành thạo các quy trình kinh doanh xuất nhập khẩu, các bước đàm phán thương mại, tích lũy kiến thức kinh nghiệm và trau dồi nghệ thuật ngôn từ trong đàm phán thương mại; trang bị cho sinh viên khả năng giao tiếp thành thạo các chủ đề như: chính sách ngoại thương của Việt Nam và Trung Quốc, tranh chấp thương mại và trọng tài, xử lý khiếu nại và bồi thường, quảng cáo thương mại, nhãn hiệu và bản quyền, đại lí và bao tiêu sản phẩm, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng gia công, thuê vay tín dụng, đầu tư nước ngoài trực tiếp...

#### **44. Viết thương mại cơ bản**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp, rèn luyện kỹ năng viết các loại văn bản đơn giản sử dụng thường xuyên trong môi trường thương mại như : Thư chào hàng, thư hỏi hàng, báo giá, hoàn giá-chấp thuận, đặt hàng, bảo hiểm, thanh toán, yêu cầu thanh toán, bóc dỡ vận chuyển, yêu cầu bồi thường...

#### **45. Viết thương mại nâng cao**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Viết thương mại cơ bản

Học phần cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp, rèn luyện kỹ năng viết các loại văn bản sử dụng thường xuyên trong môi trường thương mại như : Thư chào hàng, thư hỏi hàng, báo giá, hoàn giá-chấp thuận, đặt hàng, bảo hiểm, thanh toán, yêu cầu thanh toán, bóc dỡ vận chuyển, yêu cầu bồi thường... đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng vận dụng sáng tạo vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và những mẫu văn bản đã học vào thực tế.

**46. Dịch thương mại cơ bản****3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về biên phiên dịch văn bản và phiên dịch khẩu ngữ trong lĩnh vực thương mại, trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng từ ngữ chuyên ngành thương mại, kỹ năng cơ bản về biên phiên dịch văn bản cũng như khẩu ngữ chuyên ngành thương mại.

**47. Dịch thương mại nâng cao****3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Dịch thương mại cơ bản

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về biên phiên dịch văn bản và phiên dịch khẩu ngữ trong lĩnh vực thương mại; trang bị cho sinh viên kỹ năng, kỹ xảo biên phiên dịch văn bản và khẩu ngữ chuyên ngành thương mại, chú trọng bồi dưỡng cho sinh viên khả năng ứng dụng các kiến thức đã học, kết hợp kiến thức ngôn ngữ và văn hóa vào thực tế biên phiên dịch văn bản và khẩu ngữ chuyên ngành thương mại.

**B. Nhóm ngành Biên phiên dịch****48. Văn ứng dụng****3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thư tín văn phòng, giúp sinh viên nâng cao kỹ năng viết chuyên ngành, có thể viết được nhiều dạng văn bản chuyên dùng trong văn phòng cũng như hành chính sự nghiệp như: qui định và qui chế, bản kế hoạch, báo cáo điều tra thị trường, đơn xin việc, bản tin, quảng cáo sản phẩm, đơn khiếu nại, hợp đồng lao động, hợp đồng kinh tế bằng tiếng Trung Quốc.

**49. Dịch nói cơ bản****3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng cơ bản về dịch nói Trung-Việt, Việt-Trung, chú trọng rèn luyện cho sinh viên khả năng phán đoán, khả năng giải quyết các tình huống thông thường trong quá trình dịch; cung cấp cho sinh viên những tri thức cần thiết để cảm nhận mối quan hệ mật thiết giữa ngôn ngữ và văn hóa trong quá trình dịch.

**50. Dịch nói nâng cao****3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Dịch nói cơ bản

Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng, kỹ xảo dịch khẩu ngữ Trung-Việt, Việt-Trung, đặc biệt chú trọng đến việc rèn luyện cho sinh viên khả năng nhận biết và xử lý tình huống ngoài ngôn ngữ, thông qua những biểu cảm và hành vi của người nói; bồi dưỡng khả năng xử dụng từ ngữ chính xác, nhất là những từ cận nghĩa, đồng nghĩa trong quá trình dịch khẩu ngữ nâng cao.

**51. Dịch viết Trung-Việt****3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về phiên dịch; trang bị cho sinh viên lý thuyết và khả năng vận dụng các kiến thức thực hành tiếng trong dịch thuật; rèn luyện khả năng xử dụng từ ngữ chính xác, nhất là những từ cận nghĩa, đồng nghĩa trong quá trình dịch viết Trung-Việt.

## **52. Dịch viết Việt-Trung**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng, kỹ xảo biên phiên dịch Việt – Trung; cung cấp cho sinh viên kiến thức về lý luận và thực hành phiên dịch, nâng cao năng lực sử dụng chính xác từ ngữ nhất là những từ cận nghĩa, đồng nghĩa trong quá trình dịch viết Việt - Trung.

## **53. Dịch văn học**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức nâng cao về lý luận cũng như thực tiễn trong quá trình dịch tác phẩm văn học; bồi dưỡng cho sinh viên khả năng cảm thụ văn học và biên phiên dịch tác phẩm văn học ở trình độ cao; lý giải và phiên dịch chính xác những từ ngữ được sử dụng trong các tác phẩm văn học nghệ thuật, đặc biệt là những tình huống ngoài ngôn ngữ.

# **C. Nhóm ngành Nghiệp vụ du lịch**

## **54. Địa lý du lịch Việt Nam**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa đất nước Việt Nam như tiềm năng du lịch, tuyến điểm du lịch; cung cấp cho sinh viên từ ngữ chuyên ngành du lịch, kiến thức cơ bản về địa lý du lịch, lịch sử văn hóa Việt Nam, học phần chú trọng rèn luyện khả năng trình bày trước công chúng, đặc biệt là khả năng thuyết trình tuyến điểm du lịch bằng tiếng Trung Quốc.

## **55. Địa lý du lịch Trung Quốc**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội, kinh tế, con người và phong tục tập quán tiêu biểu của Trung Quốc; chú trọng cung cấp khái niệm, lý thuyết, kiến thức cơ bản về địa lý du lịch Trung Quốc, trang bị cho sinh viên kiến thức về điều kiện địa lý và tài nguyên du lịch của Trung Quốc; trang bị cho sinh viên từ ngữ tiếng Trung Quốc liên quan đến lĩnh vực nói trên; nâng cao khả năng ứng dụng vốn từ đã học vào công việc thực tế.

## **56. Kỹ năng thuyết trình du lịch**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ hướng dẫn và thuyết trình các tuyến du lịch, trang bị cho sinh viên khả năng tư duy, giao tiếp, ứng xử phù hợp với các yêu cầu của công tác hướng dẫn du lịch; bồi

dưỡng cho sinh viên khả năng sử dụng những kiến thức thực hành tiếng và kiến thức chuyên ngành du lịch đã học vào công việc thực tế, cụ thể.

**57. Kỹ năng biên phiên dịch du lịch**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần trang bị cho sinh viên những lý luận cơ bản và kỹ năng phiên dịch trong lĩnh vực du lịch ở mức độ căn bản; cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng cần thiết trong chuyên ngành du lịch; bồi dưỡng cho sinh viên các kiến thức về văn hóa, xã hội có liên quan, nâng cao trình độ phiên dịch chuyên ngành du lịch.

**58. Kỹ năng giao tiếp**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần trang bị cho sinh viên khả năng giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc trong môi trường tiếng bản ngữ, nhấn mạnh đến việc trang bị cho sinh viên kỹ năng và khả năng giao tiếp xuyên văn hóa.

**59. Nhập môn nghiệp vụ du lịch**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành cơ bản và chuyên sâu về nghiệp vụ du lịch, hướng dẫn du lịch, thiết kế tour du lịch bằng tiếng Trung Quốc.

**D. Nhóm môn bổ trợ kỹ năng tiếng**

**60. Kỹ năng nghe HSK trung cấp**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng nghe 4

Học phần bổ trợ cho các học phần nghe, trang bị cho sinh viên kỹ năng nghe để tham gia kỳ thi Trình độ Hán ngữ quốc tế (HSK) ở mức độ trung cấp.

**61. Kỹ năng nghe HSK cao cấp**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng nghe 5

Học phần bổ trợ cho các học phần nghe, trang bị cho sinh viên kỹ năng nghe để tham gia kỳ thi Trình độ Hán ngữ quốc tế (HSK) ở mức độ cao cấp.

**62. Kỹ năng đọc HSK trung cấp**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng đọc 4

Học phần bổ trợ cho các học phần đọc, trang bị cho sinh viên kỹ năng đọc để tham gia kỳ thi Trình độ Hán ngữ quốc tế (HSK) trung cấp.

**63. Kỹ năng đọc HSK cao cấp**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng đọc 5

Học phần bổ trợ cho các học phần đọc, trang bị cho sinh viên kỹ năng đọc để tham gia kỳ thi Trình độ Hán ngữ quốc tế (HSK) ở trình độ cao cấp.

**64. Ngữ pháp HSK trung cấp**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp thực hành, trang bị cho sinh viên kỹ năng giải bài ngữ pháp để tham gia kỳ thi Trình độ Hán ngữ quốc tế (HSK).

#### **65. Ngữ pháp HSK cao cấp**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp thực hành cao cấp, trang bị cho sinh viên kỹ năng giải bài ngữ pháp cao cấp để tham gia kỳ thi Trình độ Hán ngữ quốc tế (HSK).

### **VIII. 4 Học phần tốt nghiệp**

#### **66. Ngữ văn 6**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5, tích lũy 100 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức ngữ văn cao cấp, hệ thống hóa các phần từ vựng, ngữ pháp, tu từ nâng cao; bồi dưỡng cho sinh viên khả năng cảm thụ văn học, phân tích văn học, thực hành dịch văn học.

#### **67. Viết chuyên ngành**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5, tích lũy 100 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận và kỹ năng thực hành viết các thể loại văn bản chuyên ngành; giới thiệu cho sinh viên các mẫu văn bản chuyên ngành; rèn luyện cho sinh viên kỹ năng vận dụng nhuần nhuyễn các mẫu văn bản, các cấu trúc chuyên dùng cho văn viết.

#### **68. Lý thuyết dịch**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5, tích lũy 100 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức lý luận từ cơ bản đến nâng cao của chuyên ngành biên phiên dịch; trang bị cho sinh viên khả năng phân tích, phán đoán, tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức về các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết... ; trang bị cho sinh viên năng lực tư duy ngôn ngữ; khả năng ứng dụng lý luận vào thực tiễn biên phiên dịch trong các lĩnh vực khác nhau.

#### **69. Lý thuyết tiếng**

**3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5, tích lũy 100 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức lý thuyết tiếng chuyên sâu, nhất là về ngữ pháp hiện đại; hệ thống hóa kiến thức lý thuyết tiếng, hướng dẫn sinh viên áp dụng lý thuyết tiếng vào thực tiễn và nghiên cứu.

### **IX. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Giáp Văn Cường

Thạc sỹ - GVC

2. Phạm Thanh Hằng

Thạc sỹ - GVC

3. Nguyễn Thị Quỳnh Vân	Tiến sỹ - GV
4. Vương Khương Hải	Tiến sỹ - GV
5. Nguyễn Phước Lộc	Tiến sỹ - GV
6. Nguyễn Thị Minh Hồng	Tiến sỹ - GV
7. Vũ Xuân Định	Thạc sỹ - GV
8. Tăng Ngọc Bình	Thạc sỹ - GV
9. Bùi Thị Mai Hương	Thạc sỹ -GV
10. Nguyễn Hồng Nam	Thạc sỹ - GV
11. Tô Phương Cường	Thạc sỹ - GV
12. Nguyễn Thị Hạnh	Thạc sỹ - GV
13. Bùi Nguyễn Thụy Vy	Thạc sỹ - GV
14. Lã Hạnh Ly	Cử nhân - GV
15. Giáp Thế Hưng	Cử nhân - GV
16. Nguyễn Thị Vy Thảo	Cử nhân - GV
17. Hoàng Quỳnh Anh	Cử nhân- GV
18. Trần Khai Xuân	Thạc sỹ- GV
19. Vương Huệ Nghi	Thạc sỹ- GV
20. Phạm Thị Hải Vân	Cử nhân- GV
21. Phạm Ngọc Đăng	Cử nhân- GV

## **X. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY – HỌC TẬP**

Phòng học dành cho hoạt động giảng dạy ngoại ngữ với hệ thống âm thanh, máy chiếu đầy đủ, hiện đại.

Hai phòng Multimedia phục vụ cho hoạt động giảng dạy các môn Nghe-Nói và các buổi thuyết trình, semina.

## **XI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

Chương trình được xây dựng dựa trên cơ sở chương trình khung giáo dục đại học, ban hành theo quyết định số 31/2004/QĐ – BGD & ĐT ngày 16 tháng 9 năm 2004 của Bộ trưởng BGD&ĐT.

Chương trình được xây dựng trên cơ sở bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành sư phạm trình độ đại học theo quyết định số 28/2006/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2006.

Chương trình được xây dựng dựa trên cơ sở mục tiêu và thời gian đào tạo 4 năm cho ngành tiếng Trung quốc, nhằm trang bị cho sinh viên đầy đủ kiến thức cơ bản về tiếng Trung Quốc và nghiệp vụ biên phiên dịch, nghiệp vụ thương mại, nghiệp vụ du lịch.

Chương trình được xây dựng theo hướng tinh giản số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, seminar, làm các bài tập.

Chương trình được xây dựng theo hướng đổi mới phương pháp giảng dạy và học đại học, áp dụng công nghệ thông tin.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2011

**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Bạch Văn Hợp**